

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 19/2023/HS-PT

Ngày: 07 - 02 - 2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Tú và Bà Lưu Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Loan - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2023/TLPT-HS ngày 05/01/2023 đối với bị cáo Lê Minh T. Do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 320/2022/HS-ST ngày 25/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk.

- Bị cáo bị kháng nghị:

Họ và tên: **Lê Minh T**, sinh năm 1987, tại tỉnh Đăk Lăk; nơi cư trú: Đường Đ, phường C, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tùng L, sinh năm 1960 và con bà Đặng Thị Tuyết L1, sinh năm 1961; có vợ Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1990 (Đã ly hôn) và có 03 con (Không nhớ năm sinh); tiền sự: Không; tiền án: 01.

Tiền án:

+ Bản án số 65/2006/HSST ngày 04, 05/4/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xử phạt 09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

+ Bản án số 182/2006/HSST ngày 19/9/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 06 năm tù về tội “Cướp tài sản” và tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của Bản án số 65/2006/HSST ngày 04, 05/4/2006, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai bản án là 06 năm 09 tháng tù. Ngày 05/7/2012, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích do chưa bồi thường thiệt hại cho anh Đinh Ngọc T1.

Nhân thân: Ngày 30/7/2019, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột ban hành Quyết định số 124/2019/QĐ-TA về việc áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 09/12/2020 chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2022, hiện bị cáo đang tạm giam - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Minh T là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2019. Do không có việc làm ổn định nên T nảy sinh ý định mua ma túy loại Cỏ về bán lại kiếm lời. Ngày 08/6/2022, T sử dụng điện thoại di động hiệu Realme màu đen gắn sim số 0702.793.000 liên lạc với nam thanh niên có tài khoản Zalo “Trà xanh” (không rõ nhân thân, lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh mua một gói nylon chứa chất thảo mộc màu xanh (hay còn gọi là ma túy Cỏ) với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T mang về nhà ở địa chỉ Đường Đ, phường C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, lấy một ít sử dụng và phân thành 12 gói nhỏ cất giấu trong phòng ngủ, ai hỏi thì bán. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02/7/2022, T đang ở nhà thì có nam thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) sử dụng số điện thoại 0844.069.696 gọi vào số điện thoại của T 0702.793.000 hỏi mua hai gói ma túy Cỏ, T đồng ý bán với giá 150.000 đồng và hẹn gặp nhau tại khu vực đường G, phường T2, thành phố B. T lấy hai gói ma túy Cỏ cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 47F9-9008 đến điểm hẹn. Khi T đi đến khu vực ngã tư đường M và G, phường T1, thành phố B thì bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Công an phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện bắt quả tang. T tự giác lấy từ trong túi quần phía trước bên phải ra giao nộp hai gói nylon bên trong chứa chất thảo mộc khô màu xanh, T khai nhận là ma túy Cỏ mang đi bán nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang và được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T tại Đường Đ, phường C, thành phố B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột thu giữ 10 gói nylon chứa chất thảo mộc, được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số: 917/KL-KTHS ngày 15/7/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố N kết luận: Mẫu thảo mộc khô màu xanh (đã cắt nhỏ) bên trong hai gói nylon và trong 10 gói nylon gửi giám định không tìm thấy chất ma túy có trong danh mục; tổng khối lượng mẫu thảo mộc khô như sau: Trong hai gói nylon là: 1,67 gam; trong 10 gói nylon là 2,97 gam. Tổng cộng là 4,64g.

Mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói được hoàn lại trong gói niêm phong số: 917/KL-KTHS giao nhận lại đối tượng giám định: 0,73 gam phần còn lại của mẫu thảo mộc khô màu xanh (đã cắt nhỏ) trong hai gói nylon; 1,76 gam phần còn lại của mẫu thảo mộc khô màu xanh (đã cắt nhỏ) trong mười gói nylon.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 320/2022/HS-ST ngày 25/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Minh T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 320/2022/HS-ST ngày 25/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về áp dụng pháp luật và mức hình phạt đối với bị cáo Lê Minh T, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử vụ án theo hướng áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo Lê Minh T.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của VKSND tỉnh Đắk Lắk, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm; áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Lê Minh T từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và giữ nguyên các quyết định khác của bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu,

chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Lê Minh T là đối tượng đang có tiền án thuộc trường hợp tái phạm chưa được xóa án tích. Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 02 tháng 7 năm 2022, tại ngã tư đường M và G, phường T2, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Buôn Ma Thuột phối hợp với Công an phường Tân Thành, thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện bắt quả tang Lê Minh T có hành vi đang đi bán 1,67 gam ma túy dạng Cỏ để kiểm lời. Tiến hành khám xét chỗ ở của Tú tại Đường Đ, phường C, thành phố B thì thu giữ thêm 2,97 gam ma túy dạng Cỏ cất giấu với mục đích cũng bán kiếm lời, tổng cộng là 4,64g.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, thì thấy:

Việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết định khung hình phạt “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là không đúng với quy định của luật, bởi lẽ: Ngày 12/02/2005, bị cáo Lê Minh T thực hiện hành vi phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”, sau khi bị khởi tố vụ án, điều tra và trong thời gian tại ngoại chờ xét xử về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” thì đến ngày 03/3/2006 thì T tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội “Cướp tài sản” (Ngày 04 và 05/4/2006, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử vụ án về tội “Gây rối trật tự công cộng” và ngày 19/9/2006 Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử vụ án “Cướp tài sản”). Như vậy, vào thời điểm T phạm tội “Cướp tài sản”, bị cáo chưa bị kết án nên theo quy định tại Điều 49 Bộ luật hình sự 1999 thì hành vi phạm tội của T là không thuộc trường hợp “Tái phạm”.

Đến ngày 05/7/2012, bị cáo T đã chấp hành xong hình phạt tù theo Bản án số 182/2006/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, nhưng bị cáo chưa bồi thường khoản tiền 200.000 đồng cho người bị hại. Do đó, căn cứ Điều 70 Bộ luật hình sự và tiểu mục 7 mục I Công văn số 64/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo chưa được xóa án tích do chưa chấp hành xong các quyết định khác của bản án. Nên khi bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” vào ngày 02/7/2022 là chỉ thuộc trường hợp “Tái phạm” chứ không phải “Tái phạm nguy hiểm” như cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử.

Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự thì hành vi của bị cáo T cũng chưa thoả mãn theo quy định tại điều luật này, vì “Tái phạm nguy hiểm” là trường hợp “Đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm

trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý”. Mặc dù hành vi phạm tội “Cướp tài sản” của bị cáo T đã được xét xử tại Bản án số 182/2006/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột là hành vi phạm tội rất nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” vào ngày 02/7/2022 của bị cáo T chỉ là hành vi phạm tội nghiêm trọng có mức hình phạt đến 07 năm tù.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc áp dụng pháp luật và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Minh T.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 06/QĐ-VKS-P7 ngày 23/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 320/2022/HS-ST ngày 25/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về phần áp dụng pháp luật và hình phạt.

[2] Về Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Minh T 04 (Bốn) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/7/2022.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Minh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Đ(02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đ;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- TAND thành phố B;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

(Đã ký)

Y Phi Kbuôr